| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**Q.LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **59**/2019/HS-ST
Ngày: 23.5.2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông **Phan Văn Trình**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Hà Thúc Nhơn**
Ông **Trịnh Văn Bạo**
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Trương Thị Hồng Thủy** – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu- TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Luận** – Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn C** - Sinh ngày 14.5.1996, tại Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Linh Cang 1, xã Bình Phú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa:9/12; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Nguyệt, sinh năm: 1972; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ: Bùi Thị Hằng, sinh năm: 1996; Con: Nguyễn Quốc Toản; Sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Văn H** – Sinh ngày 07/4/2001, tại Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Linh Cang 1, xã Bình Phú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Hùng, sinh năm: 1965 và bà Trần Thị Thuyền, sinh năm: 1966; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H*: Ông **Ông Quốc C** – Luật sư, trợ giúp pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng, theo yêu cầu của bị cáo, có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Vă, sinh năm 1984; Trú tại: Tổ 16, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phạm Quốc D, sinh năm 1989; Trú tại: 114 – Âu Cơ, phường H Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/12/2018, Nguyễn C và Phạm Văn H ở cùng phòng trọ tại phường H Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng rủ nhau đi vào kho hàng đang xây dựng của Công ty Thường Thắng Đạt, tại đường số 9A, khu công nghiệp H Khánh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, để trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn P *(C và H là công nhân đang thi công tại kho hàng của Công ty do anh P nhận thầu)*.

C điều khiển xe mô tô biển số 75H6-8806 chở H đi đến gần tường rào của kho hàng rồi dựng xe, C và H trèo vào bên trong, C dùng thanh sắt đẩy camera qua hướng khác. C và H đến vị trí để dụng cụ cơ khí lấy trộm các tài sản gồm: 02 máy khoan bằng tay, 01 máy khoan bê tông, 02 máy hàn, 01 máy mài, 01 máy cắt và 01 cuộn dây điện dài 20m, C và H bỏ những tài sản này vào trong bao tải và khiêng ra ngoài cất giấu tại bụi rậm gần phòng trọ. Sáng ngày 06/12/2018, C và H đem những tài sản trộm cắp được bán cho Phạm Quốc D, với số tiền là 2.800.000đồng. C và H chia nhau số tiền này và tiêu xài cá nhân.

Anh P sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Ngày 10.12.2018, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu đã tiến hành mời C và H về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, C và H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và đã giao nộp 01 máy mài.

Anh Phạm Quốc D sau khi biết được những tài sản mình đã mua của C và H là tài sản trộm cắp nên đã đến Cơ quan Công an giao nộp các tài sản gồm: 02 máy khoan bằng tay, 02 máy hàn, còn một máy khoan bê tông, một máy cắt, một cuộn dây điện thì anh D đã bán lại cho một người khách không rõ lai lịch được 700.000đồng và số tiền này anh D cũng đã giao nộp.

Tang vật tạm giữ:

- 01 máy khoan tay màu đỏ, trên thân máy có dòng chữ OSSUKA;
- 01 máy khoan tay màu đỏ, trên thân máy có dòng chữ FEG;
- 01 máy hàn màu cam, trên thân máy có dòng chữ VINA-WELD, INVERTER, MMA-200i;
- 01 máy hàn màu cam, trên thân máy có dòng chữ ECOPOWER;
- 01 máy mài hiệu BOSCH, màu xanh.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio Classico màu xám bạc BKS 75H6-8806.
- Số tiền: 700.000đồng (Bảy trăm ngàn đồng)

Theo Kết luận số 150/KL-HDĐG ngày 12.12.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu kết luận trị giá 01 máy khoan bằng tay màu đỏ có nhãn hiệu OSSUKA là 675.000đồng, 01 máy khoan bằng tay màu đỏ có nhãn hiệu FEG là 585.000đồng, 01 máy hàn màu cam có nhãn hiệu VINA Weld là 1.840.000đồng, 01 máy hàn màu cam có nhãn hiệu ECOPOWER là 2.475.000đồng, 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu BOSH là 1.280.000đồng, 01 máy cắt là 2.160.000đồng, 01 máy mài 700.000đồng, 01 cuộn dây điện dài 20m là 2.160.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 11.875.000đồng *(Mười một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).*

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 05/4/2019 của VKSND quận Liên Chiểu đã truy tố các bị cáo Nguyễn C, Phạm Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* như bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 05/4/2019 của VKSND quận Liên Chiểu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với bị cáo H đề nghị thêm Điều 90, 91, 101 BLHS) xử phạt các bị cáo:

Nguyễn C, từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo;

Phạm Văn H, từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo;

Và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phần tranh luận, bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H là ông Ông Quốc C thống nhất về tội danh mà VKSDN quận Liên Chiểu đã truy tố đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật; Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét nhân thân bị cáo khi phạm tội đang trong độ tuổi chưa thành niên, xuất thân từ gia đình nghèo khó, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên nhất thời phạm tội, đề nghị HĐXX áp dụng chương người chưa thành niên trong BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, và cho bị cáo được hưởng án treo theo mức án thấp nhất mà vị đại diện VKS quận Liên Chiểu đề nghị tại phiên tòa.

Bị cáo Phạm Văn H thống nhất lời bào chữa của Luật sư Ông Quốc C và không có ý kiến bổ sung.

Bị cáo Nguyễn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, bị cáo đã thấy được lỗi lầm, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

***[1]*** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

***[2]*** Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 22h00’ ngày 05.12.2018, tại Công ty Thường Thắng Đạt trên đường số 9A, khu công nghiệp H Khánh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn C và Phạm Văn H đã có hành vi đột nhập vào bên trong kho hàng đang xây dựng lấy trộm các tài sản của anh Nguyễn Văn P gồm: 02 máy khoan bằng tay, 01 máy khoan bê tông, 02 máy hàn, 01 máy mài, 01 máy cắt và 01 cuộn dây điện dài 20m. Tổng trị giá tài sản các bị cáo Nguyễn C và Phạm Văn H chiếm đoạt là 11.875.000 đồng *(Mười một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)*

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 1999. Như bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 05/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

***[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:***

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò của từng người mà thực hiện hành vi một cách tự phát, do vậy vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn; Giữa các bị cáo có mối quan hệ bạn bè thân thiết với nhau, cùng làm trong một Công ty, và biết được nơi cất dấu các máy móc thiết bị nên nẫy sinh ý định trộm cắp. Động cơ, mục đích phạm tội là để kiếm tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi phạm tội trên đây của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngay chính Công ty các bị cáo đang thi công, chủ sở hữu tài sản là của anh P cũng là người sử dụng lao động đối với các bị cáo, việc phạm tội của các bị cáo đã thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa P. Do vậy, việc xét xử các bị cáo đưa ra mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là cần thiết, nhằm giáo dục các bị cáo.

***[4] Xét nhân thân, vai trò của các bị cáo thì thấy:***

Bị cáo Nguyễn C là người đề xướng rủ bị cáo H đi trộm cắp tài sản, C chở bị cáo H đi và leo vào công ty trước, đẩy camera đi chỗ khác nhằm tránh người khác

phát hiện và là người trực tiếp trộm tài sản mang đi bán và cùng ăn chia số tiền bán được để tiêu xài cá nhân. Do vậy, mức án của bị cáo Nguyễn C sẽ cao hơn so với bị cáo H.

Đối với bị cáo Phạm Văn H, là người cùng với bị cáo C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, được ăn chia số tiền bán được từ việc trộm cắp để tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, do vậy bị cáo H phải chịu chung trách nhiệm hình sự cùng với bị cáo Nguyễn C.

***[5]*** Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, đồng thời người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Riêng bị cáo H thuộc diện gia đình có công Cách mạng, và khi thực hiện hành vi phạm tội H chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên HĐXX áp dụng Điều 90, 91, 101 BLHS cho bị cáo H. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

HĐXX xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình sự cho các bị cáo; các bị cáo đã bồi thường và khắc phục hậu quả do mình gây ra, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cần giao về cho chính quyền địa P nơi cư trú quản lý giáo dục cũng đủ sức ren đe. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS, cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện VKS nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp.

***[6] Về trách nhiệm dân sự:*** Các bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền 15.700.000đồng, đây là tiền anh P thuê máy móc để làm việc trong thời gian bị mất trộm các máy móc nêu trên, bồi thường cho anh Phạm Quốc D số tiền 2.800.000đồng. Anh P, anh D không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

***[7] Về xử lý vật chứng:***

Ngày 29.01.2019, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 36/CSĐT trả lại cho anh Nguyễn Văn P: 01 máy khoan tay màu đỏ, trên thân máy có dòng chữ OSSUKA; 01 máy khoan tay màu đỏ, trên thân máy có dòng chữ FEG; 01 máy hàn màu cam, trên thân máy có dòng chữ VINA-WELD, INVERTER, MMA-200i; 01 máy hàn màu cam, trên thân máy có dòng chữ ECOPOWER; 01 máy mài hiệu BOSCH, màu xanh. Anh Nguyễn Văn P không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xét.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 75H6-8806 mà các bị cáo C và H sử dụng khi đi thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe này là

anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1960, trú tại P. Phú H, TP. Huế, T. Thừa Thiên Huế). Năm 2005, anh H đã bán lại chiếc xe này cho một người đàn ông không rõ lai lịch. Năm 2018, bị cáo Nguyễn C khai đã mua lại chiếc xe này trên trang "Chợ tốt" của một người không rõ lai lịch. Xét thấy, nguồn gốc chiếc xe này là không rõ ràng nên đề nghị Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với số tiền 700.000đồng đã tạm giữ từ anh Phạm Quốc D, tuy nhiên các bị cáo C và H đã bán các tài sản cho D với giá 2.800.000đồng, sau đó C và H đã bồi thường số tiền này lại cho anh D, do đó HĐXX quy trữ số tiền này để đảm bảo việc thi hành án cho các bị cáo.

***[8] Về án phí:*** Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án thì mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

**1.** Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn C** và **Phạm Văn H** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn C 09** *(chín)* tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 18 *(mười tám)* tháng, thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23/5/2019.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn H 06** *(sáu)* tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 12 *(mười hai)* tháng, thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23/5/2019.

Giao các bị cáo Nguyễn C và Phạm Văn H về UBND xã Bình Phú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn C và Phạm Văn H muốn thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo Nguyễn C và Phạm Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo Nguyễn C và Phạm Văn H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. **Về xử lý vật chứng**:

+ Áp dụng : Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô BKS 75H6-8806, chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1960; Địa chỉ: Phường Phú H, TP. Huế, T. Thừa Thiên Huế). Để Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

*(Xe mô tô BKS 75H6-8806 đang tạm giữ tại Cơ quan Công an quận Liên Chiểu, theo biên bản tạm giữ đồ vật lập ngày 17/01/2019).*

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 700.000đồng của các bị cáo C và H để đảm bảo việc thi hành án.

*(Tiền đang tạm giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2019).*

**3.** Án phí HSST: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

**4.** Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*(Đã giải thích chế định về án treo)*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Phan Văn Trình**

**Nơi nhận** :
- TAND TP. Đà Nẵng
- VKSND TP. Đà Nẵng
- VKSND quận Liên Chiểu
- Công an quận Liên Chiểu
- Công an Trại giam H Sơn
- Chi cục THA quận Liên Chiểu
- Người tham gia tố tụng
- Sở Tư pháp
- Lưu hồ sơ